

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày: 12-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Diệu Hiền và ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn Minh P**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: ấp J, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Huỳnh Văn B, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (chết)

Vợ: Lê Thị Tố Q, sinh năm 1983

Con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ, tạm giam: Không

Hiện bị cáo đang tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ **Anh Dương Thanh T**, sinh năm 1988 (*có mắt*)
ĐKTT: ấp J, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

+ **Ông Huỳnh Văn B**, sinh năm 1955 (*có mắt*)
ĐKTT: ấp J, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Anh Huỳnh Văn A**, sinh năm 1983 (*có mắt*)
ĐKTT: ấp J, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Anh Huỳnh Văn M**, sinh năm 1986 (*có mắt*)
ĐKTT: ấp J, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Anh Huỳnh Văn H1**, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)
ĐKTT: ấp J, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 09/11/2017, Dương Thanh T đi đến nhà ông Huỳnh Văn B để gặp anh Huỳnh Văn A (con ruột ông B) nhắc lại việc anh A còn nợ T số tiền 100.000 đồng tiền công lao động và việc anh A trộm con vịt của T trước đó, sau đó T lớn tiếng chửi gia đình ông B và thách thức đánh nhau với Huỳnh Văn Minh P (con ruột ông B). Liên lúc này P đi vào nhà bếp lấy con dao rựa dài 35cm chạy ra chém vào tay phải của T một nhát, T bỏ chạy về nhà và trình báo Công an xã T, thành phố S đến giải quyết, đồng thời T đến bệnh viện đa khoa thành phố S điều trị thương tích đến ngày 17/11/2017 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 363/TgT ngày 30/11/2017 của trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm cẳng tay phải;
- Gãy kín 1/3 dưới xương trụ phải còn kết hợp xương.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Thanh T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **07%**.

Quá trình điều tra, cơ quan Công an đã thu giữ 01 con dao rựa bằng sắt màu đen dài 35cm Phụng sử dụng gây thương tích cho anh T.

Anh T có đơn yêu cầu xử lý hình sự và yêu cầu P bồi thường gồm các khoản:

- Chi phí khám và điều trị thương tích là 14.544.000 đồng;
 - Tiền công lao động trong một tháng là 4.500.000 đồng,
- Tổng cộng T yêu cầu P bồi thường là: 19.044.000 đồng.

Tại phiên tòa anh T yêu cầu bị cáo P bồi thường gồm các khoản:

- Chi phí khám và điều trị thương tích là 14.544.000 đồng;
 - Tiền công lao động 14 ngày mỗi ngày là 150.000đ là 2.100.000 đồng,
- Tổng cộng T yêu cầu P bồi thường là: 16.644.000 đồng.

Bị cáo P chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh T số tiền 14.544.000 đồng. Riêng số tiền 4.500.000 đồng tiền công lao động P không đồng ý bồi thường cho T. Tại phiên tòa bị cáo P đồng ý bồi thường tiền công lao động theo yêu cầu trên của bị hại là 2.100.000đ và nộp 1.000.000đ bồi thường cho anh T, còn lại 15.644.000đ bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh T.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSND-TPSD ngày 29/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Minh P về tội **“Cố ý gây thương tích”** theo **Điểm a Khoản 1 Điều 134** của Bộ luật Hình sự.

Sau khi công bố cáo trạng, Viện kiểm sát bổ sung cáo trạng truy tố như sau:

Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực quy định về mức hình phạt tương đương với Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhưng do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày 1/1/2018. Do đó căn cứ Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đề nghị áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 134, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Minh P** về tội **“Cố ý gây thương tích”** với mức án từ **06 tháng tù đến 09 tháng tù**.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, [xin giảm nhẹ hình phạt](#).

[Bị hại không có ý kiến tranh luận.](#)

[Các người làm chứng không có ý kiến.](#)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 363/TgT ngày 30/11/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, vật chứng đã thu hồi được và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 09/11/2017 tại trước hộ thuộc ấp J, xã T, thành phố S, Huỳnh Văn Minh P đã thực hiện hành vi sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm chém một nhát vào tay phải của anh Dương Thanh T gây thương tích cho anh T với tỷ lệ thương tích là 07%.

Bị cáo hiểu được sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác sẽ bị pháp luật xử lý. Bị cáo cũng nhận thức được con dao là hung khí nguy hiểm vì nó là vật rất sắc bén, nếu sử dụng để chém vào cơ thể người khác sẽ gây ra thương tích, nếu trúng vào những vị trí hiểm yếu có thể dẫn đến chết người. Thế nhưng, do bản tính nóng nảy, thiếu kiềm chế bản thân, sau khi bị anh T đứng trước nhà chửi gia đình của bị cáo và có lời lẽ thách thức đánh nhau với bị cáo thì bị cáo liền đi vào nhà bếp lấy con dao chạy ra chém vào tay phải của anh T gây ra thương tích với tỷ lệ là 07%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, với lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe của anh T, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người đã thành niên, đã có vợ, có trình độ học vấn 7/12 nên có sự hiểu biết cơ bản về pháp luật, biết được điều gì nên làm, điều gì pháp luật ngăn cấm. Lẽ ra sau khi bị anh T chửi mắng gia đình của bị cáo và có lời lẽ thách thức đánh nhau thì bị cáo phải biết bình tĩnh hơn, kiềm chế bản thân và trình báo cho cơ quan Công an ở địa phương đến giải quyết, thế nhưng do bản tính nóng nảy, sau khi bị anh T chửi mắng và thách thức thì bị cáo liền đi vào nhà bếp lấy con dao chạy ra chém vào tay phải của anh T, gây ra thương tích với tỷ lệ là 07% để rồi đi vào con đường phạm tội.

[2] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **“Cố ý gây thương tích”**. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về mức hình phạt tương đương so với Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội áp dụng theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo.

Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm”

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy,

phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, khắc phục một phần hậu quả vì vậy cần áp dụng Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa hôm nay anh T yêu cầu bị cáo P bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền 14.544.000 đồng, tiền công lao động trong 14 ngày là 2.100.000 đồng. Tổng cộng là 16.644.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu khoản tiền nào khác. Bị cáo P đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T, và nộp 1.000.000đ bồi thường cho anh T, còn lại 15.644.000đ bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh T. Vì vậy chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bên.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 con dao rựa bằng sắt màu đen dài 35cm Phụng sử dụng gây thương tích cho anh T cần tịch thu tiêu hủy.

(Hiện vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S đang quản lý).

[6] *Về án phí*: Bị cáo Huỳnh Văn Minh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a Khoản 1 Điều 134, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn Minh P** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn Minh P** mức án **06 tháng tù** (Sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 584, Điều 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên:

Bị cáo **Huỳnh Văn Minh P** bồi thường cho anh **Dương Thanh T** chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động bị mất còn lại là **15.644.000đ**.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) con dao rựa bằng sắt màu đen dài 35cm bị cáo P sử dụng gây thương tích cho anh T.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2018).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Huỳnh Văn Minh P** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và **782.200 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh DT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (2b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười